

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 413/SNN-TCCB ngày 14/02/2025 và ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ tại Văn bản số 167/SKH-CN-TĐC ngày 07/02/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ 02 (hai) thủ tục hành chính (01 TTHC cấp tỉnh, 01 TTHC cấp huyện) được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản kèm theo Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này trong thời hạn 03 ngày làm việc, xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để áp dụng thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Công báo - Tin học; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&PTNT, KH&CN;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NC₄.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hồng Lĩnh

NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /02/2025 của UBND tỉnh)

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ TTHC CẤP TỈNH**1. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản**

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.QLCL.T.01	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC		
	Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản phải đáp ứng các quy định tương ứng tại Điều: 10, 11, 12, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 44, 54, 55 Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010.		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC		
	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn 		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
-	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (<i>tham khảo theo mẫu</i>)	X	
-	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh		X
-	Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (<i>tham khảo theo mẫu</i>)	X	
-	Giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp		X
-	Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm của chủ cơ sở và của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định	X	









	<p>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</p> <p>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;</p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền;</p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh thì quét (Scan) từ bản chính.</p>			
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.			
2.5	Thời hạn giải quyết: 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
2.6	<p>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh);</p> <p>- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn</p>			
2.7	<p>Cơ quan thực hiện: Chi cục Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản Hà Tĩnh hoặc Chi cục Thủy sản Hà Tĩnh (đối với đối tượng là tàu cá có chiều dài từ 15m trở lên hoặc cơ sở nuôi trồng thủy sản).</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản Hà Tĩnh hoặc Chi cục Thủy sản Hà Tĩnh (đối với đối tượng là tàu cá có chiều dài từ 15m trở lên hoặc cơ sở nuôi trồng thủy sản).</p> <p>Cơ quan được ủy quyền: Không.</p> <p>Cơ quan phối hợp: Các Chi cục: Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi và Thú y (đối với trường hợp không thuộc đối tượng là tàu cá có chiều dài từ 15m trở lên hoặc cơ sở nuôi trồng thủy sản).</p>			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân (các cơ sở có chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Trung ương hoặc tỉnh cấp và tàu cá có chiều dài 15m trở lên).			
2.9	Kết quả thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (có hiệu lực 03 năm) hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận hoặc Văn bản trả lời hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả







B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; qua Dịch vụ bưu chính công ích; qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn</p> <p>2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <p>- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).</p> <p>- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.</p>	Tổ chức/cá nhân; Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và hồ sơ theo mục 2.3.
B2	Chuyển hồ sơ cho Chi cục Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản hoặc Chi cục Thủy sản (đối với các đối tượng là tàu cá có chiều dài từ 15m trở lên hoặc cơ sở nuôi trồng Thủy sản). Văn thư tiếp nhận hồ sơ, chuyển cho Lãnh đạo và phòng chuyên môn để xử lý.	Cán bộ TN&TKQ	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ theo mục 2.3.
B3	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý hoặc chuyển cho cơ quan phối hợp xử lý.	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ theo mục 2.3.
B4	Thẩm định, xử lý hồ sơ:	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	02 ngày	
B4.1	- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện. Chuyển sang xử lý tiếp theo B5			Mẫu 01, 05 và hồ sơ theo mục 2.3.








	hoặc chuyển cho cơ quan phối hợp xử lý tiếp theo B5			
B4.2	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: tham mưu Văn bản trả lời hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết. Chuyển xử lý theo B8.			Mẫu 05, dự thảo Văn bản trả lời hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
B5	Thành lập Đoàn thẩm định: - Ban hành Quyết định thành lập Đoàn thẩm định: có nội dung và thời gian thẩm định cụ thể.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ; Lãnh đạo phòng; Lãnh đạo Chi cục; Văn thư hoặc cơ quan phối hợp.	02 ngày	Mẫu 05; Quyết định thành lập đoàn thẩm định;
B6	Thẩm định thực tế tại cơ sở: - Tiến hành thẩm định thực tế: xem xét, đánh giá hồ sơ, tài liệu lưu, đánh giá thực tế điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tại cơ sở bao gồm nhà xưởng, trang thiết bị, nguồn lực quản lý, chương trình quản lý an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và thu hồi, xử lý sản phẩm không đảm bảo an toàn, kết quả thực hiện; phỏng vấn các đối tượng liên quan, lấy mẫu nếu cần theo quy định. - Lập biên bản thẩm định và thông báo kết quả thẩm định tới đại diện cơ sở. Trường hợp phát hiện cơ sở có hành vi vi phạm, đoàn thẩm định lập biên bản làm việc hoặc biên bản vi phạm hành chính để chuyển cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật. <i>Lưu ý: Trường hợp nếu cơ quan phối hợp đi thẩm định thì chuyển</i>	Đoàn thẩm định của Chi cục hoặc của cơ quan phối hợp; Cơ sở nộp hồ sơ.	7,5 ngày	Mẫu 05; Biên bản thẩm định thực tế; Biên bản lấy mẫu (nếu có);



	<i>kết quả thẩm định, kiểm tra trong đó nêu rõ đủ điều kiện hay không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận, kèm hồ sơ theo mục 2.3 cho Chi cục Quản lý chất lượng để xử lý.</i>			
B7	<p>Căn cứ kết quả thẩm định thực tế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ Dự thảo Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy trong trường hợp: <ul style="list-style-type: none"> + Cơ sở đáp ứng các yêu cầu về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm hoặc có kết quả kiểm nghiệm đạt yêu cầu trong trường hợp có lấy mẫu kiểm nghiệm trong quá trình thẩm định. + Đối với trường hợp kết quả lấy mẫu kiểm nghiệm không đáp ứng quy định về an toàn thực phẩm, việc cấp Giấy chứng nhận chỉ được thực hiện sau khi cơ sở điều tra nguyên nhân, có biện pháp khắc phục đạt yêu cầu. + Trường hợp cơ sở có kết quả thẩm định không đạt nhưng có báo cáo khắc phục và được Đoàn thẩm định thẩm tra đạt yêu cầu trong thời hạn cấp Giấy chứng nhận - Trường hợp kết quả thẩm định không đạt và cơ sở không khắc phục trong thời hạn yêu cầu: Thông báo kết quả thẩm định, không cấp Giấy chứng nhận, đồng gửi Cơ quan quản lý an toàn thực phẩm ở địa phương để giám sát cơ sở không được hoạt động. chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều 	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận.

	kiện cấp Giấy chứng nhận, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy.			
B8	Xem xét, ký nháy vào dự thảo kết quả thực hiện tại bước B4.2/B7, trình Lãnh đạo Chi cục phê duyệt.	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,5 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận đã được ký nháy.
B9	Xem xét, ký duyệt kết quả thực hiện tại bước B8.	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày	Mẫu 05; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận đã được ký duyệt.
B10	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cập nhật kết quả, lưu hồ sơ.	Văn thư; Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Mẫu 05, 06; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận đã ký, đóng dấu.
B11	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ; Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận hoặc Văn bản trả lời hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.
	<i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i>			

	* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn với các bước trong quy trình.	
3	BIỂU MẪU	
	Mẫu 01	 Mẫu 01.docx Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
	Mẫu 02	 Mẫu 02.docx Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ
	Mẫu 03	 Mẫu 03.docx Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	Mẫu 04	 Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	 Mẫu 06.docx Sổ theo dõi hồ sơ
	BM.QLCL.GCN.01	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm  BM.QLCL.GCN.01.docx
	BM.QLCL.GCN.02	Bản thuyết minh về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản  BM.QLCL.GCN.02.docx

BM.QLCL.GCN.03	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm	 BM.QLCL.GCN.03.do CX
BM.QLCL.GCN.04	Biên bản thẩm định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm cơ sở sản xuất ban đầu thực phẩm có nguồn gốc thực vật	 BM.QLCL.GCN.04.do CX
BM.QLCL.GCN.05	Biên bản thẩm định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm cơ sở sản xuất ban đầu thực phẩm có nguồn gốc động vật trên cạn	 BM.QLCL.GCN.05.do CX
BM.QLCL.GCN.06	Biên bản thẩm định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm cơ sở nuôi trồng thủy sản	 BM.QLCL.GCN.06.do CX
BM.QLCL.GCN.07	Biên bản thẩm định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tàu cá (đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên)	 BM.QLCL.GCN.07.do CX
BM.QLCL.GCN.08	Biên bản thẩm định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm cảng cá	 BM.QLCL.GCN.08.do CX
BM.QLCL.GCN.09	Biên bản thẩm định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm cơ sở sản xuất nước đá phục vụ sản xuất và bảo quản thực phẩm nông, lâm, thủy sản.	

		 BM.QLCL.GCN.09.do CX
	BM.QLCL.GCN.10	Biên bản thẩm định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm cơ sở giết mổ động vật tập trung.  BM.QLCL.GCN.10.do CX
	BM.QLCL.GCN.11	Biên bản thẩm định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm cơ sở thu gom, sơ chế, chế biến thực phẩm nông, lâm, thủy sản  BM.QLCL.GCN.03.do CX
	BM.QLCL.GCN.12	Biên bản thẩm định điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm kho lạnh bảo quản thực phẩm nông, lâm, thủy sản  BM.QLCL.GCN.12.do CX
	BM.QLCL.GCN.13	Biên bản thẩm định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm chợ đầu mối, đầu giá thực phẩm nông, lâm, thủy sản  BM.QLCL.GCN.13.do CX
	BM.QLCL.GCN.14	Biên bản thẩm định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm cơ sở kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản  BM.QLCL.GCN.14.do CX
	BM.QLCL.GCN.15	Biên bản thẩm định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm cơ sở sản xuất chế biến muối  BM.QLCL.GCN.15.do CX

	BM.QLCL.GCN.16	Biên bản thẩm định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm cơ sở kinh doanh muối  BM.QLCL.GCN.16.doc
	BM.QLCL.GCN.17	Biên bản thẩm định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm cơ sở sản xuất muối  BM.QLCL.GCN.17.doc
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC.	
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Biên bản thẩm định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm, các tài liệu minh chứng liên quan (nếu có).	
-	Biên bản lấy mẫu và Phiếu kết quả phân tích (nếu có).	
-	Quyết định thành lập đoàn thẩm định, Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận hoặc Văn bản trả lời hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.	
<p>Hồ sơ được lưu tại phòng chuyên môn của Chi cục Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản hoặc Chi cục Thủy sản (đối với các đối tượng là tàu cá có chiều dài từ 15m trở lên hoặc cơ sở nuôi trồng Thủy sản), thời gian lưu 03 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định.</p>		

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ TTHC CẤP HUYỆN

1. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản







1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.QLCL.H.01	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC		
	Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản phải đáp ứng các quy định tương ứng tại Điều: 10, 11, 34 12, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 44, 54, 55 Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010.		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC		
	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn 		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
-	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (<i>tham khảo theo mẫu</i>)	x	
-	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh		x
-	Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (<i>tham khảo theo mẫu</i>)	x	
-	Giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp		x
-	Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm của chủ cơ sở và của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định	x	
	<p>* Lưu ý khi nộp hồ sơ: + Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm hành chính công cấp huyện, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;</p>		

	<p>+ Nếu nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn thì quét (Scan) từ bản chính;</p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.</p>			
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.			
2.5	Thời hạn giải quyết: 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
2.6	<p>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công cấp huyện; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn. 			
2.7	<p>Cơ quan thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng thuộc UBND cấp huyện.</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.</p> <p>Cơ quan được ủy quyền: Không.</p> <p>Cơ quan phối hợp: Không</p>			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân (các cơ sở có chứng nhận đăng ký kinh doanh do UBND cấp huyện cấp).			
2.9	Kết quả thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận hoặc Văn bản trả lời hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ Dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn. <p>2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu 	Công chức TN&TKQ; Tổ chức/ cá nhân.	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và hồ sơ theo mục 2.3.








	<p>cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).</p> <p>- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.</p>			
B2	Chuyển hồ sơ về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng thuộc UBND cấp huyện (gọi tắt phòng chuyên môn)	Công chức TN&TKQ; Phòng chuyên môn	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ theo mục 2.3.
B3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý.	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ theo mục 2.3.
B4	Thẩm định, xử lý hồ sơ:	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	02 ngày	
B4.1	- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện. Chuyển sang B5 hoặc chuyển cho cơ quan phối hợp xử lý tiếp theo B5.			Mẫu 01, 05 và hồ sơ theo mục 2.3.
B4.2	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: tham mưu Văn bản trả lời hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết. Chuyển xử lý theo B8.			Mẫu 05, dự thảo Văn bản trả lời hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
B5	Thành lập Đoàn thẩm định: - Ban hành Quyết định thành lập Đoàn thẩm định: có nội dung và thời gian thẩm định cụ thể	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ; Lãnh đạo phòng; Lãnh đạo UBND; Văn thư	02 ngày	Mẫu 05; Quyết định thành lập đoàn thẩm định;
B6	Thẩm định thực tế tại cơ sở: - Tiến hành thẩm định thực tế: xem xét, đánh giá hồ sơ, tài liệu lưu, đánh giá thực tế điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tại cơ sở bao gồm nhà xưởng, trang thiết bị,	Đoàn thẩm định; cơ sở nộp hồ sơ.	7,5 ngày	Mẫu 05; Biên bản thẩm định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm; Biên bản lấy mẫu (nếu

	<p>nguồn lực quản lý, chương trình quản lý an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và thu hồi, xử lý sản phẩm không đảm bảo an toàn, kết quả thực hiện; phỏng vấn các đối tượng liên quan, lấy mẫu nếu cần theo quy định.</p> <p>- Lập biên bản thẩm định và thông báo kết quả thẩm định tới đại diện cơ sở. Trường hợp phát hiện cơ sở có hành vi vi phạm, đoàn thẩm định lập biên bản làm việc hoặc biên bản vi phạm hành chính để chuyển cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.</p>			<p>có); Hồ sơ theo mục 2.3.2.</p>
B7	<p>Căn cứ kết quả thẩm định thực tế:</p> <p>- Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ Dự thảo Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy trong trường hợp:</p> <p>+ Cơ sở đáp ứng các yêu cầu về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm hoặc có kết quả kiểm nghiệm đạt yêu cầu trong trường hợp có lấy mẫu kiểm nghiệm trong quá trình thẩm định.</p> <p>+ Đối với trường hợp kết quả lấy mẫu kiểm nghiệm không đáp ứng quy định về an toàn thực phẩm, việc cấp Giấy chứng nhận chỉ được thực hiện sau khi cơ sở điều tra nguyên nhân, có biện pháp khắc phục đạt yêu cầu.</p> <p>+ Trường hợp cơ sở có kết quả thẩm định không đạt nhưng có báo cáo khắc phục và được Đoàn thẩm định thẩm tra đạt yêu cầu trong thời hạn cấp Giấy chứng nhận</p> <p>- Trường hợp kết quả thẩm định không đạt và cơ sở không khắc</p>	<p>Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ</p>	<p>0,5 ngày</p>	<p>Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận.</p>

	phục trong thời hạn yêu cầu: Thông báo kết quả thẩm định, không cấp Giấy chứng nhận, đồng gửi Cơ quan quản lý an toàn thực phẩm ở địa phương để giám sát cơ sở không được hoạt động. chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy.			
B8	Xem xét, ký nháy vào dự thảo kết quả thực hiện tại bước B6, trình lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt.	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày	Mẫu 05; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận đã được ký nháy.
B9	Xem xét, ký duyệt kết quả thực hiện tại bước B7.	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày	Mẫu 05; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận đã được ký duyệt.
B10	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện.	Văn thư; Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Mẫu 05, 06; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận đã ký, đóng dấu.
B11	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ; Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc Văn bản thông báo

			không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận hoặc Văn bản trả lời hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.
	<p><i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Hành chính công cấp huyện để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i></p> <p><i>* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn với các bước trong quy trình.</i></p>		
3	BIỂU MẪU		
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	 Mẫu 01.docx
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ	 Mẫu 02.docx
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ	 Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả	 Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	 Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ	 Mẫu 06.docx
	BM.QLCL.GCN.01	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm	

		 BM.QLCL.GCN.01.do CX
	BM.QLCL.GCN.02	Bản thuyết minh về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản  BM.QLCL.GCN.02.do CX
	BM.QLCL.GCN.03	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm  BM.QLCL.GCN.03.do CX
	BM.QLCL.GCN.04	Biên bản thẩm định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm cơ sở sản xuất ban đầu thực phẩm có nguồn gốc thực vật  BM.QLCL.GCN.04.do CX
	BM.QLCL.GCN.05	Biên bản thẩm định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm cơ sở sản xuất ban đầu thực phẩm có nguồn gốc động vật trên cạn  BM.QLCL.GCN.05.do CX
	BM.QLCL.GCN.06	Biên bản thẩm định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm cơ sở nuôi trồng thủy sản  BM.QLCL.GCN.06.do CX
	BM.QLCL.GCN.09	Biên bản thẩm định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm cơ sở sản xuất nước đá phục vụ sản xuất và bảo quản thực phẩm nông, lâm, thủy sản.  BM.QLCL.GCN.09.do CX

BM.QLCL.GCN.10		<p>Biên bản thẩm định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm cơ sở giết mổ động vật tập trung.</p> <p style="text-align: right;"> BM.QLCL.GCN.10.do CX</p>
BM.QLCL.GCN.11		<p>Biên bản thẩm định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm cơ sở thu gom, sơ chế, chế biến thực phẩm nông, lâm, thủy sản</p> <p style="text-align: right;"> BM.QLCL.GCN.11.do CX</p>
BM.QLCL.GCN.12		<p>Biên bản thẩm định điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm kho lạnh bảo quản thực phẩm nông, lâm, thủy sản</p> <p style="text-align: right;"> BM.QLCL.GCN.12.do CX</p>
BM.QLCL.GCN.14		<p>Biên bản thẩm định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm cơ sở kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản</p> <p style="text-align: right;"> BM.QLCL.GCN.14.do CX</p>
BM.QLCL.GCN.15		<p>Biên bản thẩm định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm cơ sở sản xuất chế biến muối</p> <p style="text-align: right;"> BM.QLCL.GCN.15.do CX</p>
BM.QLCL.GCN.16		<p>Biên bản thẩm định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm cơ sở kinh doanh muối</p> <p style="text-align: right;"> BM.QLCL.GCN.16.do C</p>
BM.QLCL.GCN.17		<p>Biên bản thẩm định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm cơ sở sản xuất muối</p> <p style="text-align: right;"> BM.QLCL.GCN.17.do CX</p>

4	HỒ SƠ LƯU
-	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC.
-	Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3.
-	Biên bản thẩm định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và các tài liệu minh chứng (nếu có).
-	Biên bản lấy mẫu và Phiếu kết quả phân tích (nếu có).
-	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận hoặc Văn bản trả lời hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.
<p>Hồ sơ được lưu tại Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng thuộc UBND cấp huyện, thời gian lưu 03 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của UBND cấp huyện và lưu trữ theo quy định./.</p>	